

Số: 04/2026/QĐST-DS

Hưng Yên, ngày 21 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 270/2025/TLST- DS ngày 25 tháng 11 năm 2025: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V (V1).**

Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc Q - chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ Khách hàng cá nhân – Trung tâm thu hồi nợ KHCN.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Quách Đức T - chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ và bà Nguyễn Thị D1 - chức vụ: Cán bộ xử lý nợ. Địa chỉ: Số B, đường H, phường T, tỉnh Hưng Yên.

- Bị đơn: Ông **Vũ Mạnh H**, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn V, xã P, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: Ông Vũ Mạnh H thừa nhận tính đến ngày 10/01/2026 ông còn nợ V1 số tiền là **96.129.959** (Chín mươi sáu triệu một trăm hai mươi chín nghìn chín trăm năm mươi chín) đồng trong đó: Nợ gốc là 43.804.950 (Bốn mươi ba triệu tám trăm linh bốn nghìn chín trăm năm mươi) đồng; nợ lãi là 51.189.097 (Năm mươi một triệu một trăm tám mươi chín nghìn không trăm chín mươi bảy) đồng; phí thẻ là 1.135.912 (Một triệu một trăm ba mươi lăm

nghìn chín trăm mười hai) đồng theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 09/11/2022.

- Các đương sự thống nhất phương án trả nợ như sau:

+ Chậm nhất vào ngày 31/01/2026, ông Vũ Mạnh H phải trả cho Ngân hàng V1 nợ gốc là 43.804.950 đồng và chậm nhất vào ngày 28/02/2026, ông Vũ Mạnh H phải trả cho Ngân hàng V1 nợ lãi là 51.189.097 đồng; phí thẻ là 1.135.912 đồng.

+ Trường hợp đến hết ngày 28/02/2026, ông Vũ Mạnh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V1 như đã cam kết thì ông Vũ Mạnh H còn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng V1 toàn bộ lãi phát sinh kể từ ngày 11/01/2026 cho đến ngày trả hết toàn bộ số nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 09/11/2022.

+ Về án phí: Ông Vũ Mạnh H tự nguyện nộp 2.403.000 (Hai triệu bốn trăm linh ba nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng V1 không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại V2 số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003537 ngày 25 tháng 11 năm 2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 - Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 8 - Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Nguyệt